TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN G** **TỈNH B** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨ VIỆT NAM** **Độc Lập – Tụ do – Hạnh phúc**

Bản án số:13/2020/HS-ST
Ngày 12 tháng 3 năm 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH B

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Q

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Công H, ông Đinh Duy Q.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị H - Thư ký Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh B tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn D - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12/3/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh B, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 05/2020/TLST-HS, ngày 12/02/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2020/HSST-QĐ ngày 27 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức H, tên gọi khác: Không, sinh năm 1976 tại G, G, B

Nơi cư trú: Xóm T thôn T, xã G, huyện G, tỉnh B; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Lớp 4/12; con ông Nguyễn Đức K và bà Vũ Thị K, có vợ là Đinh Thị N và 02 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2002. Tiền sự : Không.

Tiền án :

- Tại bản án số 74/2017/HS-ST ngày 07/11/2017, Tòa án nhân dân huyện G xử phạt 6.000.000 đồng về tội "Đánh bạc".

- Tại bản số 61/2019/HSST ngày 27/9/2019, Tòa án nhân dân huyện G xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc". H chưa chấp hành xong bản án.

Biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam ngày nào. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1- Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1976 - vắng mặt.

Trú tại: Thôn T, xã G, huyện G, tỉnh B.

2 – Ông Bùi Đình Đ, sinh năm 1972- có đơn xin xử vắng mặt

Trú tại: Thôn T, xã G, huyện G, tỉnh B. vắng mặt

3- Ông Nguyễn Hồng S, sinh năm 1956 - có đơn xin xử vắng mặt

Trú tại: Thôn T, xã G, huyện G, tỉnh B.

4- Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1967- vắng mặt.

Trú tại: Thôn T, xã G, huyện G, tỉnh B.

Người làm chứng: Anh Nguyễn Văn S - vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 19/12/2019, Bùi Đình Đ, sinh năm 1972; Nguyễn Văn K, sinh năm 1976; Nguyễn Hồng S, sinh năm 1956 và Nguyễn Đức H đều trú tại thôn T, xã G, huyện G, tỉnh B đi bộ đến nhà bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1967 ở cùng thôn ngồi chơi, uống nước. Quá trình nói chuyện, Đ nói "*Anh em làm tý chắn cho vui*" – ý rủ mọi người đánh bạc; K, S và H đồng ý. Đ đi vào trong nhà bà H lấy chiếc chiếu nhựa màu xanh (loại chiếu đôi) đem trải xuống nền bếp; K thấy trên cửa sổ gian bếp có 01 bộ bài chắn và 01 đĩa sứ nên cầm lấy và đưa cho Đ, rồi ngồi xuống cùng với S, Đ, H đánh bạc. Đ, S, K, H thống nhất đánh bạc bằng hình thức "*Đánh chắn*" được thua bằng tiền, mức chơi thấp nhất là 10.000 đồng/người/ván, cao nhất là 55.000 đồng/người/ván. Khoảng 16 giờ 15 phút cùng ngày, trong khi Đ, S, K, H đang đánh bạc tại bếp gia đình bà H, thì bị Tổ công tác Công an huyện G phối hợp với Công an xã G kiểm tra, phát hiện. Thu giữ tại vị trí nơi các đối tượng đánh bạc số tiền 1.320.000 đồng, 01 bộ bài chắn 100 quân, 01 đĩa sứ, 01 chiếu nhựa màu xanh (loại chiếu đôi), thu giữ của Nguyễn Văn K 01 ví giả da màu đen và thu giữ của Bùi Đình Đ 01 ví giả da màu nâu bên trong có số tiền 1.000.000 đồng. Ngoài ra, thu giữ trên người của Nguyễn Hồng S 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung và số tiền 2.900.000 đồng; thu giữ của Bùi Đình Đ 01 điện thoại di động OPPO màu đen; thu giữ của Nguyễn Đức H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh; thu giữ của Nguyễn Văn K 01 xe mô tô biển kiểm soát 35N1-363.65.

Quá trình điều tra xác định số tiền Nguyễn Đức H, Nguyễn Hồng S, Bùi Đình Đ và Nguyễn Văn K sử dụng vào việc đánh bạc ngày 19/12/2019 là 2.320.000 đồng (gồm: Thu tại chiếu bạc số tiền 1.320.000 đồng; của Bùi Đình Đ số tiền 1.000.000 đồng).

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã trả lại: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung và số tiền 2.900.000 đồng cho Nguyễn Hồng S, 01 điện thoại di động OPPO màu đen và 01 ví giả da màu nâu cho Bùi Đình Đ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh cho Nguyễn Đức H, 01 xe mô tô biển kiểm soát 35N1-363.65 và 01 ví giả da màu đen cho Nguyễn Văn K.

Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã ra quyết định chuyển số tiền 2.320.000 đồng đến tài khoản tạm gửi tại Chi Cục Thi hành án Dân sự huyện G; Chuyển 01 bộ bài chắn 100 quân, 01 đĩa sứ, 01 chiếu nhựa màu xanh loại chiếu đôi, đến kho vật chứng Chi Cục Thi hành án Dân sự huyện G.

Qúa trình điều tra vụ án, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản cáo trạng số 12/CT- VKS- GV, ngày 11/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức H ra trước Tòa án nhân dân huyện G để xét xử về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa các bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến khiếu nại gì về Bản cáo trạng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như Bản cáo trạng đã nêu, sau khi luận tội đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo H phạm tội "Đánh bạc". Áp dụng Điều 321 khoản 1 Điều 51 khoản 1 điểm s, Điều 56 khoản 2, Điều 47 Bộ luật Hình sự(BLHS), Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự(BLTTHS); Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H từ 06 đến 9 tháng tù. Tổng hợp với phần hình phạt cải tạo không giam giữ chưa chấp hành của bản án số 61/2019/HSST ngày 27/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện G sau khi quy đổi thành tù có thời hạn là 03 tháng 14 ngày, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là từ 09 tháng 14 ngày tù đến 12 tháng 14 ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án; Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 2.320.000 đồng đang gửi tại tài khoản tạm gửi của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G; Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài chắn 100 quân, 01 đĩa sứ, 01 chiếu nhựa màu xanh; Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Tại phiên tòa bị cáo nhận tội và không có ý kiến tranh luận gì. Được nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định vụ án như sau:

[1]Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự(BLTTHS). Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Phân tích những chứng cứ xác định có tội: Tại phiên tòa bị cáo hoàn toàn nhận tội. Lời nhận tội của bị cáo cùng các chứng cứ khác thể hiện: Xuất phát từ việc quen biết nhau nên khoảng 14 giờ ngày 19/12/2019, Bùi Đình Đ, Nguyễn Văn K, Nguyễn Hồng S và Nguyễn Đức H đi bộ đến nhà bà Nguyễn Thị H ở cùng thôn ngồi chơi, uống nước. Quá trình nói chuyện, Đ đã rủ K, H, S đánh chắn được thua bằng tiền, cả nhóm đồng ý. Đ đi vào trong nhà bà H lấy chiếc chiếu nhựa màu xanh (loại chiếu đôi) đem trải xuống nền bếp; K thấy trên cửa sổ gian bếp có 01 bộ bài chắn và 01 đĩa sứ nên cầm lấy và đưa cho Đ, rồi ngồi xuống cùng với S, Đ, H đánh chắn ăn được thua bằng tiền, mức chơi thấp nhất là 10.000 đồng/người/ván, cao nhất là 55.000 đồng/người/ván. Đến khoảng 16 giờ 15 phút cùng ngày, trong khi Đ, S, K, H đang đánh chắn, thì bị Tổ công tác Công an huyện G phối hợp với Công an xã G kiểm tra, phát hiện bắt quả tang và thu giữ các vật chứng liên quan. Rõ ràng bị cáo H là người đang có tiền án về tội "đánh bạc" nhưng lại tiếp tục có hành vi sử cùng các đối tượng Nguyễn Hồng S, Bùi Đình Đ và Nguyễn Văn K sử dụng số tiền là 2.320.000 đồng vào việc đánh chắn được thua bằng tiền ngày 19/12/2019 đúng như Bản cáo trạng đã nêu trên. Lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai

người có quyền lợi liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó đã có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo H đã phạm tội "Đánh bạc". Căn cứ vào tính chất, mức độ, nhân thân của bị cáo và số tiền bị cáo đã sử dụng vào việc đánh bạc, Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, an toàn công cộng được pháp luật bảo vệ.

[4] Bị cáo là người đã thành niên nhưng không chịu rèn luyện, tu chí làm ăn chân chính. Chỉ vì mong muốn kiếm tiền bất chính dẫn đến phạm tội.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có tiền án về tội đánh bạc nhưng đây là căn cứ định tội đối với lần phạm tội này nên bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng là người có nhân thân xấu.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Trên cơ sở tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét bị cáo có nhân thân xấu nên cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người tốt đồng thời đảm bảo tính răn đe, giáo dục phòng ngừa chung. Do bị cáo phạm tội mới khi đang chấp hành hình phạt 12 cải tạo không giam giữ về tội ''Đánh bạc'' tại bản án số 61/2019/HSST ngày 27/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện G nên cần phải xét để tổng hợp hình phạt với bản án xét xử lần này. Thời gian cải tạo không giam giữ bị cáo đã chấp hành án của bản án số 61/2019//HSST ngày 27/9/2019 tính từ ngày 01/11/2019, tính đến ngày phạm tội mới là ngày 19/12/2019 là 48 ngày, còn lại 10 tháng 12 ngày cải tạo không giam giữ chưa chấp hành quy đổi thành 03 tháng 14 ngày tù để tổng hợp với hình phạt của bản án xét xử lần này.

[7] Về hình phạt bổ xung: Xét bị cáo đã từng bị kết án về tội đánh bạc lại tiếp tục phạm tội mới nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo là thỏa đáng.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 2.320.000 đồng thu giữ của bị cáo và các đối tượng Nguyễn Văn K, Bùi Đình Đ, Nguyễn Hồng S, là tiền sử dụng vào việc đánh bạc cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 bộ bài chắn 100 quân, 01 đĩa sứ, 01 chiếu nhựa màu xanh (loại chiếu đôi), là các tài sản hợp pháp của gia đình bà Nguyễn Thị H nhưng cũng là công cụ thực hiện tội phạm. Do các tài sản trên giá trị không lớn, không còn giá trị sử dụng bà H cũng không yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung và số tiền 2.900.000 đồng thu giữ của Nguyễn Hồng S, 01 điện thoại di động OPPO màu đen và 01 ví giả da màu nâu thu giữ của Bùi Đình Đ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh thu giữ của Nguyễn Đức H, 01 xe mô tô biển kiểm soát 35N1-363.65 và 01 ví giả da màu đen thu giữ của Nguyễn Văn K. Quá trình điều tra xác định, đây là các tài sản hợp pháp của S, Đ, H, K không sử dụng vào việc phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã trả lại các tài sản trên cho S, Đ, H, K là phù hợp.

Đối với Nguyễn Hồng S, Bùi Đình Đ và Nguyễn Văn K tham gia đánh bạc ngày 19/12/2019 cùng với Nguyễn Đức H với số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 2.320.000 đồng. Tuy nhiên, trước khi thực hiện hành vi đánh bạc S, Đ và K chưa có tiền án, tiền sự về tội "*đánh bạc*", tội "*tổ chức đánh bạc*" hoặc tội "*gá bạc*"; nên hành vi nêu trên của S, Đ và K không phải chịu trách nhiệm hình sự trong vụ án này.

Đối với bà Nguyễn Thị H, khi Nguyễn Đức H, Nguyễn Hồng S, Bùi Đình Đ và Nguyễn Văn K đánh bạc tại gian bếp của gia đình mình, bà H không biết nên bà H không phải chịu trách nhiệm hình sự trong vụ án này.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án có quyền kháng cáo Bản án theo luật định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức H phạm tội "Đánh bạc".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H 07 tháng tù. Tổng hợp với phần hình phạt cải tạo không giam giữ chưa chấp hành của bản án số 61/2019/HSST ngày 27/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện G là 10 tháng 12 ngày, chuyển đổi thành 03 tháng 14 ngày tù có thời hạn, buộc bị cáo Nguyễn Đức H phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 10(Mười) tháng 14(mười bốn) ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Phạt bổ sung bị cáo H 10.000.000 đồng.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 2.320.000 đồng đang gửi tại tài khoản tạm gửi của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài chắn 100 quân, 01 đĩa sứ, 01 chiếu nhựa màu xanh. (Đặc điểm chi tiết như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G với Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, ngày 12/02/2020).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo H phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Người phải thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- Toà án tỉnh B;
- CQĐT Công an huyện G;

THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

- Thi hành án dân sự H. G;
- Viện kiểm sát H. G;
- UBND xã G;
- Bị cáo;
- Người than gia TT khác;
- Lưu HS, VP

Nguyễn Hữu Q